

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN DANH KHÔI
DANH KHOI GROUP JOINT
STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/No: 01/2024/BCQT-DKG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2025
Ho Chi Minh City, January, 23, 2025

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Năm 2024)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
To: - The State Securities Commission;
- Ha Noi Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DANH KHÔI/ DANH KHOI GROUP JOINT STOCK COMPANY**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Số 3 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. HCM/ 3 Tran Nhat Duat Street, Tan Dinh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
- Điện thoại/Telephone: (84-28) 3622 1399
- Vốn điều lệ/Charter capital: 925.977.620.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: NRC
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director and Audit Committee under the Board of Directors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ General Meeting of Shareholders

Ngày 25/06/2024, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024/ On June 25th, 2024, the Company held the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2024/NQ-ĐHĐCĐ	25/06/2024	1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023/ Approving the BOD's 2023 Operational Report; 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy ban

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			kiểm toán năm 2023/ <i>Approving the Audit Committee's 2023 Performance Report.</i> 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 và thực hiện phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2023/ <i>Approving the Audited Financial Statements 2023 and profits distribution in 2023;</i> 4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024/ <i>Approving the selection of an independent auditor for the Financial Statements 2024.</i> 5. Thông qua kế hoạch kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2024/ <i>Approving the business plan, profit distribution plan, fund allocation 2024;</i> 6. Thông qua mức chi trả thù lao các thành viên Hội đồng quản trị và người phụ trách quản trị Công ty năm 2024/ <i>Approving the remuneration for the BOD and the person in charge of corporate governance in 2024;</i> 7. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2024/ <i>Approving the private share issuance plan to increase charter capital in 2024.</i> 8. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027/ <i>Approving the Dismissal and Additional Election of the BOD for the term 2022-2027.</i> 9. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027/ <i>Approving the voting results of election members of the BOD for the term 2022-2027.</i>

II. Hội đồng quản trị (năm 2024)/ Board of Directors (annual report-2024):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the Board of Directors members:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i> (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>) <i>Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông/Mr. Lê Thống Nhất	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the BOD</i>	28/04/2022	
2	Ông/Mr. Nguyễn Hữu Quang	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>	28/04/2022	25/06/2024
3	Ông/Mr. Trần Vi Thoại	Thành viên HĐQT không điều hành/ <i>Non-executive Member of the BOD</i>	28/04/2022	
4	Ông/Mr. Vũ Ngọc Châu	Thành viên HĐQT độc lập/ <i>Independent Member of the BOD</i>	25/04/2023	25/06/2024
5	Bà/Ms. Hàn Thị Quỳnh Thi	Thành viên HĐQT độc lập/ <i>Independent Member of the BOD</i>	25/04/2023	
6	Ông/Mr. Hồ Đức Toàn	Thành viên HĐQT/ <i>Director</i>	25/06/2024	
7	Ông/Mr. Bùi Đức Hoàn	Thành viên HĐQT độc lập/ <i>Independent Member of the BOD</i>	25/06/2024	

2. Các cuộc họp HĐQT/*Meetings of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of BOD meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Lê Thống Nhất	17/17	100%	
2	Ông/Mr. Nguyễn Hữu Quang	9/17	52,94%	Từ nhiệm/ <i>Resignation</i>
3	Ông/Mr. Trần Vi Thoại	17/17	100%	
4	Ông/Mr. Vũ Ngọc Châu	9/17		Từ nhiệm/ <i>Resignation</i>
5	Bà/Ms. Hàn Thị Quỳnh Thi	17/17	100%	
6	Ông/Mr. Hồ Đức Toàn	8/17	47,06%	Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i>
7	Ông/Mr. Bùi Đức Hoàn	8/17	47,06%	Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

HĐQT giám sát và kiểm soát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm triển khai các vấn đề thuộc thẩm quyền sau khi HĐQT phê duyệt, thông qua và kết quả công tác điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

The Board of Directors supervises and controls the activities of the Board of Management to implement matters within its authority after approval and ratification by the Board of Directors, as well as the results of daily business operations management of the company.

- Triển khai định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển trung và dài hạn, kế hoạch kinh doanh thường niên; Lập và dự báo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, có các định hướng và nhiệm vụ trọng tâm nhằm huy động nguồn lực cần thiết về con người, vốn đầu tư, cơ chế hoạt động, chủ động khắc phục và bổ sung các nguồn lực còn thiếu.

Implementing strategic orientations and medium to long-term development plans, annual business plans; Prepare and forecast the implementation of business plans with key orientations and tasks to mobilize necessary resources in terms of human resources, investment capital, operating mechanisms, proactively overcome and supplement missing resources.

- Quyết định về kế hoạch và các dự án đầu tư trong thẩm quyền của mình.
- Các vấn đề về cơ cấu tổ chức và các chính sách, chế độ nhân sự liên quan Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty.

Deciding on plans and investment projects within its authority.
Issuing on organizational structure and personnel policies concerning the General Director and key management personnel of the company.

- Thông qua các tài liệu về quản lý nội bộ và quy tắc quản trị Công ty.
- Kiểm soát, công bố thông tin và đảm bảo tính minh bạch: Đề xuất thông qua báo cáo tài chính, báo cáo quản lý và các báo cáo quản trị Công ty gửi lên Đại hội cổ đông đúng quy định theo Điều lệ và pháp luật quy định.

Approving internal management documents and corporate governance rules.
Controlling, disclosing information, and ensuring transparency: Proposing the approval of financial reports, management reports, and corporate governance reports to be submitted to the General Meeting of Shareholders in accordance with the company's charter and legal regulations.

- HĐQT thường xuyên theo sát mọi hoạt động của Công ty và đã có nhiều chỉ đạo, giải pháp quan trọng, hiệu quả, kịp thời về thị trường, nhân sự, đầu tư, ... giúp cho hoạt động của Công ty được thuận lợi, hiệu quả.

The BOD regularly monitors all company activities and has provided many important and effective, timely directives regarding the market, personnel, and investments, etc. which have facilitated and enhanced the company's operations.

- HĐQT Công ty đã tổ chức họp theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp nhằm triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đồng thời chỉ đạo, giải quyết kịp thời những phát sinh đảm bảo cho hoạt động của Công ty đạt hiệu quả và đúng định hướng phát triển của HĐQT.

The BOD has organized meetings in accordance with the procedures and regulations stipulated in the Charter and the Enterprise Law to effectively implement the resolutions of the General Meeting of Shareholders. Additionally, they have provided timely directives and solutions to address arising issues, ensuring the company's operations are efficient and aligned with the Board's development orientation.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors' subcommittees:

HĐQT thành lập Ủy ban Chiến lược thực hiện chức năng tham mưu, hỗ trợ cho HĐQT trong các công tác liên quan đến phát triển tổ chức, chiến lược đầu tư, các phương án huy động để tái cấu trúc tài chính và các hoạt động của Công ty phù hợp với tình hình thực tế.

The BOD established the Strategy Committee to perform advisory functions and support the Board to resolve organizational development, investment strategies, and plans for mobilizing resources to restructure financial status and business activities.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2024)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (2024):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/2024/NQ-HĐQT	04/01/2024	Thông qua việc ban hành Quy chế công bố thông tin <i>Approving the promulgation of the Information Disclosure Regulations.</i>	100%
2	02/2024/NQ-HĐQT	08/01/2024	Thông qua việc ký kết Hợp đồng Hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần ABFAST <i>Approving the signing of the Investment Cooperation Contract with ABFAST Joint Stock Company</i>	100%
3	03/2024/NQ-HĐQT	08/01/2024	Thông qua việc ký hợp đồng hợp tác đầu tư và kinh doanh với Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Tân Tiến <i>Approving the signing of the Investment Cooperation Contract with Tan Tien Trading and Investment Company Limited.</i>	100%
4	04/2024/NQ-HĐQT	01/04/2024	Giã hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đến 30/06/2024. <i>Extending the time for holding the 2024 Annual General Meeting of Shareholders until June 30th, 2024.</i>	100%
5	05/2024/NQ-HĐQT	24/04/2024	Thông qua việc triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 <i>Approving the convening of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
6	06/2024/NQ-HĐQT	09/05/2024	Thông qua việc ký kết Hợp đồng tư vấn quản lý doanh nghiệp với Công ty CP DL và ĐTXD Châu Á <i>Approving the signing of the Enterprise Management Consulting Contract with Asia Tourism and Construction Investment Joint Stock Company.</i>	100%
7	07/2024/NQ-HĐQT	20/05/2024	Thông qua chốt thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty <i>Approving the finalization of the time and location for holding the company's 2024 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
8	08/2024/NQ-HĐQT	30/05/2024	Thông qua nội dung các Tờ trình của Tổng Giám đốc về các nội dung định hướng và hoạt động Công ty trong năm 2024. <i>Approving the contents of General Director's proposals regarding the company's strategic directions and activities for 2024.</i>	100%
9	09/2024/NQ-HĐQT	03/06/2024	Thông qua nội dung chương trình và các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 <i>Approving the agenda and documents to be presented at the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
10	10/2024/NQ-HĐQT	14/06/2024	Thông qua danh sách ứng cử viên chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 <i>Approving the list of candidates for the position of Board Member for the 2022-2027 term.</i>	100%
11	10.1/2024/NQ-HĐQT	27/06/2024	Thông qua việc ký kết Hợp đồng Hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần ABFAST Dự án Khu nhà ở Đại Nam Bình Dương Khu C <i>Approving the signing of the Investment Cooperation Agreement with ABFAST Joint Stock Company for the Dai Nam Binh Duong Residential Area Project, Zone C.</i>	100%
12	11/2024/NQ-HĐQT	01/07/2024	Thông qua việc phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT <i>Approving the assignment of tasks among BOD members</i>	100%
13	12/2024/NQ-HĐQT	09/07/2024	Thông qua việc gia hạn hợp đồng tín dụng số 808/2021/9804561/HĐTD ngày 30/12/2021 của ngân hàng BIDV CN Bình Hưng <i>Approving the extension of the credit contract number 808/2021/9804561/HĐTD dated December 30, 2021, with BIDV Binh Hung Branch</i>	100%
14	13/2024/NQ-HĐQT	12/07/2024	Thông qua việc ký hợp đồng kiểm toán năm 2024 <i>Approving the signing of the audit contract for 2024 with an independent auditing firm</i>	100%
15	14/2024/NQ-HĐQT	29/07/2024	Thông qua việc trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu khó đòi với Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings, Công ty Cổ phần Danh Khôi Miền Nam, Công ty Cổ phần Dịch vụ - Quản lý tài sản DKPM	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Approving the provision for uncollectible accounts from Danh Khoi Holdings Investment Joint Stock Company, Danh Khoi Mien Nam Joint Stock Company, DKPM Service - Property Management Joint Stock Company</i>	
16	15/2024/NQ-HĐQT	26/09/2024	Thông qua việc phân công nhiệm vụ giữa các Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty <i>Approving the assignment of tasks among BOD members</i>	100%
17	16/2024/NQ-HĐQT	28/10/2024	Thông qua việc gia hạn hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2020/NRC-DKRH/BD ngày 28/10/2020 <i>Approving the extension of the business cooperation contract number 01/2020/NRC-DKRH/BD dated October, 28, 2020</i>	100%
18	17/2024/NQ-HĐQT	08/11/2024	Thông qua việc ban hành Quy chế CBTT <i>Approving the issuing of Regulations on Information Disclosure</i>	100%
19	18/2024/NQ-HĐQT	08/11/2024	Thông qua việc ban hành bảng phân quyền phê duyệt trong hoạt động Công ty <i>Approving the issuing of the Company's Authority Matrix</i>	100%
20	19/2024/NQ-HĐQT	16/12/2024	Thông qua việc thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2024/HĐHT/DKG-ABF ngày 27/06/2024/ <i>Approving of the liquidation of the investment cooperation contract No. 02/2024/HĐHT/DKG-ABF dated 27/06/2024</i>	100%

III. Ủy ban Kiểm toán (năm 2024)/*The Audit Committee (The AC):*

1. Thông tin về Ủy ban Kiểm toán/ *Information about members of the AC:*

Stt No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Members of The Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming to be the member of the Audit Committee</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>The date ceasing to be the member of the Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà/Ms. Hàn Thị Quỳnh Thi	Chủ tịch – Thành viên HĐQT độc lập – <i>President of the AC</i>	26/04/2023		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/ <i>Master of Business Administration</i>
2	Ông/Mr. Trần Vi Thoại	Thành viên – Thành viên HĐQT không điều hành – <i>Member of the AC</i>	26/04/2023		Cử nhân luật/ <i>Bachelor of Laws</i>

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of The AC*

Stt No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán/ <i>Members of The Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà/Ms. Hàn Thị Quỳnh Thi	2/2	100%	100%	
2	Ông/Mr. Trần Vi Thoại	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by The AC*

- Trao đổi nghiệp vụ với các phòng ban để kiểm tra, giám sát hoạt động theo chức năng nhiệm vụ và quy trình tác nghiệp. Phối hợp với Khối Quản trị rủi ro để có đánh giá và thực hiện các công tác liên quan đến kiểm soát tuân thủ và kiểm toán nội bộ (nếu có).

Discussing with departments to check and supervise activities according to their functions, tasks, and operational procedures. Coordinating with the Risk Management Division to evaluate and carry out tasks related to compliance control.

- Bàn bạc về các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính đã kiểm toán với Ban Tổng giám đốc và kiểm toán độc lập.

Discussing on quarterly financial reports, annual financial reports, and audited financial reports with the Board of Management and independent auditors.

- Rà soát các giao dịch với bên liên quan theo tờ trình của Tổng Giám đốc và Báo cáo tài chính.

Reviewing transactions with related parties according to the proposal of the General Director and the financial statements

- Nhận và xem xét báo cáo tài chính của kiểm toán độc lập theo đúng quy định.

Receiving and reviewing financial reports from independent auditors in accordance with regulations.

- Bàn bạc các chính sách về đánh giá và quản lý rủi ro.

Discussing policies on risk assessment and management.

- Đánh giá kết quả công bố thông tin theo Thông tư 96/2020/TT/BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Assessing the results of information disclosure of company in accordance with regulations.

- Đánh giá các quy định nội bộ liên quan và việc thực hiện theo đúng quy định.

Assessing relevant internal regulations and their implementation in accordance with the regulations.

- Giám sát việc ban hành và thực hiện theo bảng phân quyền phê duyệt trong Công ty.

Supervising the issuance and implementation of the authorization chart within the company.

- Giám sát việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2024 theo đúng Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp.

Supervising the organization of the 2024 General Meeting of Shareholders in accordance with the company's charter and the Law on Enterprises.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Tham gia họp lãnh đạo hàng tuần, hàng tháng.

Attending weekly and monthly leadership meetings

- Trên cơ sở các đánh giá liên quan về quản trị Công ty/quản trị rủi ro/kiểm soát nội bộ, Ủy ban kiểm toán có ý kiến với Chủ tịch HĐQT/ HĐQT và Tổng Giám đốc trong quá trình hoạt động, cập nhật những phát hiện rủi ro và kiến nghị các phương án kiểm soát rủi ro.

Basing on evaluations related to company governance/risk management/internal control, the Audit Committee provides feedback to the Chairman of the Board of Directors/Board of Directors and the Board of Management during operations, updates risk findings, and recommends risk control measures.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán/ *Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):* Không có/*None*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment of BOM members</i>	Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of dismissal of BOM members</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Huy Cường – Tổng giám đốc/ <i>CEO</i>	27/05/1976	Thạc sĩ Kinh tế/ <i>Master of Economics</i>	01/08/2020	
2	Ông/Mr. Nguyễn Hữu Quang – Phó Tổng giám đốc/ <i>Deputy General Manager</i>	07/07/1977	Thạc sĩ quản trị kinh doanh/ <i>Master of Business Administration</i>	26/08/2017	
3	Ông/Mr. Hồ Đức Toàn – Giám đốc tài chính/ <i>CFO</i>	30/04/1983	Thạc sĩ Tài chính/ <i>Master of Finance</i>	01/11/2023	

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
Bà/Ms. Trần Ngọc Chiêu	08/02/1986	Cử nhân kế toán/ <i>Bachelor of Accounting</i>	01/09/2023	

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, General Director, other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance*

Thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Người quản trị Công ty đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị Công ty.

Members of the Board of Directors, the Audit Committee, the Board of Management, the Chief Accountant, and the Company Administrator have participated in corporate governance training courses.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

Phụ lục 1 đính kèm/*the Annex 1 Attached.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

Phụ lục 2 đính kèm/*the Annex 2 Attached.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Không có/*None.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Không có/*None.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

Không có/None.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/
Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.

Không có/None.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty /*The list of internal persons and their affiliated persons*

Phụ lục 3 đính kèm/ *the Annex 3 Attached.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*

Phụ lục 4 đính kèm/ *the Annex 4 Attached.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Không có/None 

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên; *As above*
- Lưu: BTC; *Filed BTC*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHAIRMAN OF THE BOD




LÊ THỐNG NHẤT

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Phụ lục 1: Danh sách về người có liên quan của Công ty/ *the Annex 1: The list of affiliated persons of the Company*

(Kỳ báo cáo: 31/12/2024)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Lê Thống Nhất		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>			28/04/2022		Được bầu lại nhiệm kỳ 2022- 2027/ <i>Reappointment</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>
1.1	Huỳnh Thị Thanh Thủy					28/04/2022		Mẹ đẻ/ <i>Mother</i>	NCLQ của ông Nhất/ <i>Mr Nhat's related person</i>
1.2	Nguyễn Ngọc Thủy					28/04/2022		Vợ/ <i>Spouse</i>	NCLQ của ông Nhất/ <i>Mr Nhat's related person</i>
1.3	Lê Anh Khôi					28/04/2022		Con đẻ/ <i>child</i>	NCLQ của ông Nhất/ <i>Mr Nhat's related person</i>
1.4	Lê Nhật Vy					28/04/2022		Con đẻ/ <i>child</i>	NCLQ của ông Nhất <i>Mr Nhat's related person</i>
1.5	Lê Bảo Hân					28/04/2022		Con đẻ/ <i>child</i>	NCLQ của ông Nhất/ <i>Mr Nhat's related person</i>
1.6	Lê Nghĩa					28/04/2022		Anh ruột/ <i>Brother</i>	NCLQ của ông Nhất / <i>Mr Nhat's related person</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1.7	Lê Khởi					28/04/2022		Anh ruột/ <i>Brother</i>	NCLQ của ông Nhất/ <i>Mr Nhat's related person</i>
1.8	Nguyễn Thị Dưa					28/04/2022		Mẹ vợ/ <i>Mother in law</i>	NCLQ của ông Nhất/ <i>Mr Nhat's related person</i>
1.9	Công ty cổ phần D&D Engineering Construction		TV HĐQT/ <i>Director</i>	0310845889, 12/05/2011, TP.HCM	03 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	28/04/2022			NCLQ của ông Nhất/ <i>Related party</i>
1.10	Công Ty Cổ Phần đầu tư Danh Khôi Holdings		Chủ tịch HĐQT kiêm TGD/ <i>Chairman cum General Director</i>	0313696385, 15/03/2016, TP.HCM	3 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, TPHCM	28/04/2022			NCLQ của ông Nhất/ <i>Related party</i>
1.11	Công ty CP Đầu tư VHR		Chủ tịch HĐQT kiêm TGD/ <i>Chairman cum General Director</i>	0314999311, 18/04/2018, TP.HCM	01 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	28/04/2022			NCLQ của ông Nhất/ <i>Related party</i>
1.12	Công ty CP Du lịch và Đầu tư Xây dựng Châu Á		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>	3500707748, 24/09/2004, Bà Rịa - Vũng Tàu	79 Đường D5, Phường 10 TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	28/04/2022			NCLQ của ông Nhất/ <i>Related party</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1.13	Công ty Cổ phần Bất Động Sản - Du Lịch Sài Gòn Non Nước		TV HĐQT/ <i>Director</i>	0315573124, 19/03/2019, TP.HCM	số 03 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1, TpHCM	28/04/2022			NCLQ của ông Nhứt/ <i>Related party</i>
2	Nguyễn Hữu Quang	033C011117	TV HĐQT kiêm Phó TGD/ <i>member of the BOD cum Deputy General Director</i>			28/04/2022	25/06/2024	Từ nhiệm TV HĐQT / <i>Resignation member of the BOD</i>	
2.1	Nguyễn Hữu Bình					28/04/2022		Bố đẻ/ <i>Father</i>	NCLQ của Ông Quang/ <i>Mr Quang's related person</i>
2.2	Nguyễn Thái Bích Hằng					28/04/2022		Vợ/ <i>Spouse</i>	NCLQ của Ông Quang/ <i>Mr Quang's related person</i>
2.3	Nguyễn Hữu Bảo Trân					28/04/2022		Con đẻ/ <i>child</i>	NCLQ của Ông Quang/ <i>Mr Quang's related person</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
2.4	Nguyễn Hữu Quang Tùng					28/04/2022		Con đẻ/ <i>child</i>	NCLQ của Ông Quang/ <i>Mr Quang's related person</i>
2.5	Nguyễn Thị Thu Hằng					28/04/2022		Chị ruột/ <i>Sister</i>	NCLQ của Ông Quang/ <i>Mr Quang's related person</i>
2.6	Công Ty Cổ Phần đầu tư Danh Khôi Holdings		Phó TGD/ <i>Deputy General Director</i>	0313696385, 15/03/2016, TP.HCM	3 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, TPHCM	28/04/2022			NCLQ của Ông Quang/ <i>Related party</i>
2.7	Công ty Cổ phần Danh Khôi TK		TV HĐQT kiêm TGD/ <i>Director cum General Director</i>	0317010293, 04/11/2021, TP.HCM	03 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM	Năm 2022			NCLQ của Ông Quang/ <i>Related party</i>
2.8	Công ty Cổ phần DKTK Thuận An		TV HĐQT kiêm TGD/ <i>Director cum General Director</i>	0317360869, 28/06/2022, TP.HCM	03 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM	Năm 2022			NCLQ của Ông Quang/ <i>Related party</i>
3	Trần Vi Thoại		TV HĐQT kiêm TV UBKT/ <i>Member of the BOD cum Member of the AC</i>			28/04/2022		Được bầu lại nhiệm kỳ 2022-2027/ <i>Reappointment</i>	Người nội bộ <i>/Insider</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
3.1	Trần Văn Thành					28/04/2022		Bố đẻ/ <i>Father</i>	NCLQ của Ông Thoại/ <i>Mr Thoai's related person</i>
3.2	Dương Thị Loan					28/04/2022		Mẹ đẻ/ <i>Mother</i>	NCLQ của Ông Thoại/ <i>Mr Thoai's related person</i>
3.3	Trần Giang Thanh					28/04/2022		Chị ruột/ <i>Sister</i>	NCLQ của Ông Thoại/ <i>Mr Thoai's related person</i>
3.4	Trần Giang Nam					28/04/2022		Anh ruột/ <i>Brother</i>	NCLQ của Ông Thoại/ <i>Mr Thoai's related person</i>
3.5	Công ty TNHH Expolanka Freight Việt Nam		Thành viên Hội đồng thành viên/ <i>Members of the Board of members</i>	0305338347, 22/11/2007, TP.HCM	Số 285 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10, HCM	28/04/2022			NCLQ của Ông Thoại/ <i>Related party</i>
3.6	Công ty luật TNHH IB Legal Việt Nam		Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc/ <i>chairman cum director</i>	0314618100, 11/09/2017, TP.HCM	L17-11, Tòa Nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Quận 1, TP HCM	28/04/2022			NCLQ của Ông Thoại/ <i>Related party</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
3.7	Công ty Cổ phần Dịch vụ - Quản lý Tài sản DKPM		TV HĐQT/ <i>member of the BOD</i>	0316331657, 15/06/2020, TP.HCM	3 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM	28/04/2022			NCLQ của Ông Thoại/ <i>Related party</i>
4	Vũ Ngọc Châu		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>			25/04/2023	25/06/2024	Từ nhiệm/ <i>Resignation</i>	
4.1	Nguyễn Thị Tuyết Mai					25/04/2023	25/06/2024	Mẹ đẻ/ <i>Mother</i>	NCLQ của Ông Châu/ <i>Mr Chau's related person</i>
4.2	Vũ Duy Đan					25/04/2023	25/06/2024	Con đẻ/ <i>Child</i>	NCLQ của Ông Châu/ <i>Mr Chau's related person</i>
4.3	Vũ Đức Á					25/04/2023	25/06/2024	Anh ruột/ <i>Brother</i>	NCLQ của Ông Châu/ <i>Mr Chau's related person</i>
5	Hàn Thị Quỳnh Thi		TV HĐQT kiêm chủ tịch UBKT/ <i>Member of the BOD cum Chairman of the AC</i>			25/04/2023		Được bầu nhiệm kỳ 2022-2027/ <i>Reappointment</i>	Người nội bộ <i>Insider</i>
5.1	Trương Hưng Việt					25/04/2023		Chồng/ <i>Husband</i>	NCLQ của Bà Thi/ <i>Ms Thi's related person</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
5.2	Trương Hàn Hưng Phú					25/04/2023		Con đẻ/ <i>child</i>	NCLQ của Bà Thi/ <i>Ms Thi's related person</i>
5.3	Trương Hàn Phúc Khang					25/04/2023		Con đẻ/ <i>child</i>	NCLQ của Bà Thi/ <i>Ms Thi's related person</i>
5.4	Hàn Lễ Quang					25/04/2023		Bố đẻ/ <i>Father</i>	NCLQ của Bà Thi/ <i>Ms Thi's related person</i>
5.5	Hàn Thị Quỳnh Tiên					25/04/2023		Chị ruột/ <i>Sister</i>	NCLQ của Bà Thi/ <i>Ms Thi's related person</i>
5.6	Lê Vũ Hưng					25/04/2023		Anh rể/ <i>Brother in law</i>	NCLQ của Bà Thi/ <i>Ms Thi's related person</i>
5.7	Lê Khánh Hoài					25/04/2023		Bố chồng/ <i>Father in law</i>	NCLQ của Bà Thi/ <i>Ms Thi's related person</i>
5.8	Trần Thị Thanh Tùng					25/04/2023		Mẹ chồng/ <i>Mother in law</i>	NCLQ của Bà Thi/ <i>Ms Thi's related person</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
5.9	Công ty CP Y tế Nhất An		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>	0317125953, 14/01/2022, TP.HCM	số 3 Trần Nhật Duật, P. Tân Định, Quận 1, TP. HCM	25/04/2023			NCLQ của Bà Thi/ <i>Related party</i>
6	Hồ Đức Toàn		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>			25/06/2024		Bổ nhiệm/appointment	Người nội bộ <i>/Insider</i>
6.1	Phạm Hoa Phượng					01/11/2023		Vợ/ <i>Spouse</i>	NCLQ của Ông Toàn/ <i>Mr Toan's related person</i>
6.2	Hồ An Nhiên					01/11/2023		Con đẻ/ <i>Child</i>	NCLQ của Ông Toàn/ <i>Mr Toan's related person</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
6.3	Hồ Minh Khang					01/11/2023		Con đẻ/ <i>Child</i>	NCLQ của Ông Toàn/ <i>Mr Toan's related person</i>
6.4	Hồ Nhật Loan					01/11/2023		Bố đẻ/ <i>Father</i>	NCLQ của Ông Toàn/ <i>Mr Toan's related person</i>
6.5	Nguyễn Thị Hai					01/11/2023		Mẹ đẻ/ <i>Mother</i>	NCLQ của Ông Toàn/ <i>Mr Toan's related person</i>
6.6	Hồ Thị Như Thuận					01/11/2023		Chị ruột/ <i>Sister</i>	NCLQ của Ông Toàn/ <i>Mr Toan's related person</i>
6.7	Hồ Đức Thọ					01/11/2023		Em ruột/ <i>Brother</i>	NCLQ của Ông Toàn/ <i>Mr Toan's related person</i>
6.8	Phạm Thị Hoàng Thảo					01/11/2023		Em dâu/ <i>Sister in law</i>	NCLQ của Ông Toàn/ <i>Mr Toan's related person</i>



STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
6.9	Phạm Tấn					01/11/2023	04/2024	Mất/Died	
6.10	Phạm Thị Tịnh					01/11/2023		Mẹ vợ/ <i>Mother in law</i>	NCLQ của Ông Toàn/ <i>Mr Toan's related person</i>
6.11	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Iconnect		Chủ tịch HĐQT kiêm TGD/ <i>Chairman cum General Director</i>	0316580251, 11/11/2020, TP.HCM	Tầng 10, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	01/11/2023			NCLQ của Ông Toàn/ <i>Related party</i>
6.12	Công ty Cổ phần Anka Group		Chủ tịch HĐQT kiêm TGD/ <i>Chairman cum General Director</i>	0316973051, 12/10/2021, TP.HCM	Số 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	01/11/2023			NCLQ của Ông Toàn/ <i>Related party</i>
6.13	Công ty Cổ phần Gieo Mầm Tương Lai (doanh nghiệp xã hội)		Chủ tịch HĐQT kiêm TGD/ <i>Chairman cum General Director</i>	0318134478, 30/10/2023, TP.HCM	Số 231-233 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	01/11/2023			NCLQ của Ông Toàn/ <i>Related party</i>
7	Bùi Đức Hoàn		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>			25/06/2024		Bổ nhiệm/ <i>appointment</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>
7.1	Nguyễn Thị Thuý Trang					25/06/2024		Vợ/ <i>Spouse</i>	NCLQ của Ông Hoàn/ <i>Mr Hoan's related person</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
8	Nguyễn Huy Cường	058C726716	TGD/ General Director			01/08/2020		Bổ nhiệm/ <i>appointment</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>
8.1	Hồ Thị Đỗ Quyên					01/08/2020		Vợ/ <i>Spouse</i>	NCLQ của Ông Cường/ <i>Mr Cuong's related person</i>
8.2	Nguyễn Hồ Hải Đăng					01/08/2020		Con đẻ/ <i>Child</i>	NCLQ của Ông Cường/ <i>Mr Cuong's related person</i>
8.3	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc					01/08/2020		Con đẻ/ <i>Child</i>	NCLQ của Ông Cường
8.4	Nguyễn Hiếu Liêm					01/08/2020		Bố đẻ/ <i>Father</i>	NCLQ của Ông Cường/ <i>Mr Cuong's related person</i>
8.5	Nguyễn Thị Nhựt					01/08/2020		Mẹ đẻ/ <i>Mother</i>	NCLQ của Ông Cường/ <i>Mr Cuong's related person</i>
8.6	Nguyễn Hiếu Huệ					01/08/2020		Anh ruột/ <i>Brother</i>	NCLQ của Ông Cường/ <i>Mr Cuong's related person</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
8.7	Nguyễn Thị Kim Phụng					01/08/2020		Chị ruột/Sister	NCLQ của Ông Cường/ Mr Cuong's related person
8.8	Nguyễn Kim Hồng					01/08/2020		Chị ruột/ Sister	NCLQ của Ông Cường/ Mr Cuong's related person
8.9	Nguyễn Kim Yến					01/08/2020		Chị ruột/ Sister	NCLQ của Ông Cường/ Mr Cuong's related person
8.10	Nguyễn Văn Khoa					01/08/2020		Anh ruột/ Brother	NCLQ của Ông Cường/ Mr Cuong's related person
8.11	Đỗ Thị Tiếng					01/08/2020		Mẹ Vợ/ Mother in law	NCLQ của Ông Cường/ Mr Cuong's related person
8.12	Công ty CP DL & Đầu tư XD Châu Á		TV HĐQT kiêm TGĐ/ Member of the BOD cum General Director	3500707748, 24/09/2004, Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 79 Đường D5, Phường 10 TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	01/08/2020			NCLQ của Ông Cường/ Related party

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
8.13	Công ty TNHH XD hạ tầng Phú Mỹ		Phó TGD/ <i>Deputy General Director</i>	0313020325, 19/11/2014, TP.HCM	03 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM	01/08/2020			NCLQ của Ông Cường/ <i>Related party</i>
8.14	Công ty CP Đầu tư DL Hà Nội Non Nước		Chủ tịch HDQT/ <i>Chairman</i>	0401341310, 08/03/2010, Đà Nẵng	KDL cao cấp ven biển Non Nước, đường Trường Sa, P. Hòa Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng	01/08/2020			NCLQ của Ông Cường/ <i>Related party</i>
8.15	Công ty cổ phần Dịch vụ - Quản lý tài sản DKPM		Chủ tịch HDQT kiêm TGD/ <i>Chairman cum General Director</i>	0316331657, 15/06/2020, TP.HCM	số 03 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM	01/08/2020			NCLQ của Ông Cường/ <i>Related party</i>
8.16	Công ty cổ phần Thương mại - Bất động sản DKRT		TV HDQT/ <i>Member of the BOD</i>	0316126111, 04/02/2020, TP.HCM	số 03 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM	01/08/2020			NCLQ của Ông Cường/ <i>Related party</i>
8.17	Công ty CP BĐS ADK		TV HDQT/ <i>Member of the BOD</i>	4101581326, 04/12/2020, Bình Định	KĐT An Phước, Phường Quang Trung, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	01/08/2020			NCLQ của Ông Cường/ <i>Related party</i>
8.18	Công ty CP BĐS BDK		TV HDQT/ <i>Member of the BOD</i>	4101581333, 04/12/2020, Bình Định	KĐT An Phước, Phường Quang Trung, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	01/08/2020			NCLQ của Ông Cường/ <i>Related party</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
8.19	Công ty CP BĐS CDK		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>	4101581340, 04/12/2020, Bình Định	KĐT An Phước, Phường Quang Trung, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	01/08/2020			NCLQ của Ông Cường/ <i>Related party</i>
8.20	Công ty TNHH BĐS EDK		TV HĐQT/ <i>Members of the Board of members</i>	4101581358, 04/12/2020, Bình Định	KĐT An Phước, Phường Quang Trung, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	01/08/2020			NCLQ của Ông Cường/ <i>Related party</i>
8.21	Công ty TNHH BĐS GDK		TV HĐQT/ <i>Members of the Board of members</i>	4101581365, 04/12/2020, Bình Định	KĐT An Phước, P.Quang Trung, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	01/08/2020			NCLQ của Ông Cường/ <i>Related party</i>
8.22	Công ty TNHH BĐS HDK		TV HĐQT/ <i>Members of the Board of members</i>	4101581372, 04/12/2020, Bình Định	KĐT An Phước, P.Quang Trung, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	01/08/2020			NCLQ của Ông Cường/ <i>Related party</i>
8.23	Công ty TNHH BĐS IDK		TV HĐQT/ <i>Members of the Board of members</i>	4101581397, 04/12/2020, Bình Định	KĐT An Phước, P.Quang Trung, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	01/08/2020			NCLQ của Ông Cường/ <i>Related party</i>
8.24	Công ty CP Đầu tư Cotec Healthcare		TV HĐQT kiêm TGĐ/ <i>Member of the BOD cum General Director</i>	0312713246, 28/03/2014, TP.HCM	Tầng 01, Tòa nhà Republic Plaza, số 18E đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM	01/08/2020			NCLQ của Ông Cường/ <i>Related party</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
8.25	Công ty CP Bệnh viện Đồng Nai 2		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>	3602863520, 05/07/2012, Đồng Nai	02, Đồng Khởi, Phường Tam Hòa, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	01/08/2020			NCLQ của Ông Cường/ <i>Related party</i>
8.26	Công ty CP Bệnh viện Đa khoa Bình Định		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>	4101449550, 18/09/2015, Bình Định	Số 39A, Đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Trần Phú, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	01/08/2020	12/2024		NCLQ của Ông Cường/ <i>Related party</i>
8.27	Công ty cổ phần Y tế Nhất An		Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ/ <i>Chairman cum General Director</i>	0317125953, 14/01/2022, TP.HCM	số 3 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM	14/01/2022			NCLQ của Ông Cường/ <i>Related party</i>
9	Nguyễn Hữu Quang (xem tại mục 2)/ <i>refer to item 2</i>		Phó TGĐ/ <i>Deputy General Director</i>			26/08/2017		Bổ nhiệm/ <i>appointment</i>	
10	Hồ Đức Toàn (xem tại mục 6)/ <i>refer to item 6</i>		Giám đốc tài chính kiêm người ủy quyền CBTT/ <i>CFO cum Authorized person to disclose information</i>			01/11/2023		Bổ nhiệm/ <i>appointment</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
11	Trần Ngọc Chiêu		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>			01/09/2023		Bổ nhiệm/ <i>appointment</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>
11.1	Huỳnh Văn Ngoan					01/09/2023		Chồng/ <i>Husband</i>	NCLQ của Bà Chiêu/ <i>Ms Chieu's related person</i>
11.2	Huỳnh Ngọc Khánh Ngân							Con đẻ/ <i>Child</i>	NCLQ của Bà Chiêu/ <i>Ms Chieu's related person</i>
11.3	Huỳnh Văn Nam					01/09/2023		Bố chồng/ <i>Father in law</i>	NCLQ của Bà Chiêu/ <i>Ms Chieu's related person</i>
11.4	Nguyễn Thị Sáu					01/09/2023		Mẹ chồng/ <i>Mother in law</i>	NCLQ của Bà Chiêu/ <i>Ms Chieu's related person</i>
11.5	Trần Thanh Bình					01/09/2023		Anh ruột/ <i>Brother</i>	NCLQ của Bà Chiêu/ <i>Ms Chieu's related person</i>
11.6	Trần Trọng Trí					01/09/2023		Anh ruột/ <i>Brother</i>	NCLQ của Bà Chiêu/ <i>Ms Chieu's related person</i>
11.7	Trần Tuấn Kiệt					01/09/2023		Anh ruột/ <i>Brother</i>	NCLQ của Bà Chiêu/ <i>Ms Chieu's related person</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
11.8	Trần Thị Bích Liên					01/09/2023		Chị ruột/ <i>Sister</i>	NCLQ của Bà Chiêu/ <i>Ms Chieu's related person</i>
11.9	Trần Thị Tuyết Vân					01/09/2023		Chị ruột/ <i>Sister</i>	NCLQ của Bà Chiêu/ <i>Ms Chieu's related person</i>
11.10	Trần Thị Tuyết Minh					01/09/2023		Chị ruột/ <i>Sister</i>	NCLQ của Bà Chiêu/ <i>Ms Chieu's related person</i>
11.11	Trần Thị Kim Hoàng					01/09/2023		Chị ruột/ <i>Sister</i>	NCLQ của Bà Chiêu/ <i>Ms Chieu's related person</i>
11.12	Khổng Minh Tâm					01/09/2023		Anh rể/ <i>Brother in law</i>	NCLQ của Bà Chiêu/ <i>Ms Chieu's related person</i>
11.13	Nguyễn Hậu					01/09/2023		Anh rể/ <i>Brother in law</i>	NCLQ của Bà Chiêu/ <i>Ms Chieu's related person</i>
11.14	Võ Hồng Khanh					01/09/2023		Anh rể/ <i>Brother in law</i>	NCLQ của Bà Chiêu/ <i>Ms Chieu's related person</i>
11.15	Lý Huy Khanh					01/09/2023		Anh rể/ <i>Brother in law</i>	NCLQ của Bà Chiêu/ <i>Ms Chieu's related person</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
12	Huỳnh Thị Kim Lý		Người phụ trách quản trị / <i>person in charge of corporate governance</i>			01/09/2023		Bổ nhiệm/ <i>appointment</i>	Người nội bộ <i>/Insider</i>
13	Công ty Cổ phần DKTK Thuận An		Công ty con/ <i>Subsidiary company</i>	0317360869, 28/06/2022, TP.HCM	số 3 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM	Năm 2022			Bên có liên quan/ <i>Related party</i>
14	Công ty Cổ phần Danh Khôi TK		Công ty liên kết/ <i>Affiliated Company</i>	0317010293, 04/11/2021, TP.HCM	số 3 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM	Năm 2022			Bên có liên quan/ <i>Related party</i>

Phụ lục 2: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ / the Annex 2: Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

(Kỳ báo cáo: 31/12/2024)

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. * <i>date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, <i>Content of transaction</i>	Giá trị giao dịch (đồng) <i>Quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>note</i>
1.	Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings	Bên liên quan/ <i>Related party</i>	0313696385	3 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1/1/2024-31/12/2024		Cho thuê văn phòng, điện, nước <i>Office rental, electricity, water</i>	5.149.234.224	
2.	Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings	Bên liên quan/ <i>Related party</i>	0313696385	3 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1/1/2024-31/12/2024		Thu tiền cân trừ công nợ/ <i>Clearing debt</i>	178.400.000.000	
3.	Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings	Bên liên quan/ <i>Related party</i>	0313696385	Số 03 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1/1/2024-31/12/2024		Thu hồi tiền thanh lý Barya <i>Recovery of liquidation money for the Barya project</i>	247.408.124.118	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* <i>date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, <i>Content of transaction</i>	Giá trị giao dịch (đồng) <i>Quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>note</i>
4.	Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings	Bên liên quan/ <i>Related party</i>	0313696385	Số 03 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1/1/2024-31/12/2024		Chi hộ/ <i>Proxy</i>	1.238.939.174	
5.	Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings	Bên liên quan/ <i>Related party</i>	0313696385	Số 03 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1/1/2024-31/12/2024		Hoàn trả khoản cần trừ công nợ/ <i>Refund of debt offset</i>	250.000.000	
6.	Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings	Bên liên quan/ <i>Related party</i>	0313696385	Số 03 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1/1/2024-31/12/2024		Cần trừ công nợ/ <i>debt offset</i>	2.270.816.900	
7.	Công ty Cổ phần Du lịch và Đầu tư Xây dựng Châu Á	Bên liên quan/ <i>Related party</i>	3500707748	Số 79 đường D5, Phường 10, Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	1/1/2024-31/12/2024	06/2024/NQ-HĐQT	Dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp/ <i>Business management consulting services</i>	0	
8.	Công ty Cổ phần Danh Khôi TK	Công ty liên kết/ <i>Affiliated Company</i>	0317010293	Số 3 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1/1/2024-31/12/2024		Số dư nhận ký quỹ/ <i>Received deposit balance</i>	75.924.000	

Phụ lục 3: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ the Annex 3: The list of internal persons and their affiliated persons
(Kỳ báo cáo: 31/12/2024)

Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (If any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/No. of share owned at period end	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/% owned at period end	Ghi chú/Note
1	Lê Thống Nhất		Chủ tịch HĐQT/Chairman			2.706.957	2,923%	
1.1	Huỳnh Thị Thanh Thủy					0	0%	Mẹ đẻ/Mother
1.2	Nguyễn Ngọc Thủy					1.622.196	1,752%	Vợ/Spouse
1.3	Lê Anh Khôi					0	0%	Con đẻ/child
1.4	Lê Nhật Vy					0	0%	Con đẻ/child
1.5	Lê Bảo Hân					0	0%	Con đẻ/child
1.6	Lê Nghĩa					0	0%	Anh ruột/Brother
1.7	Lê Khởi					0	0%	Anh ruột/Brother
1.8	Nguyễn Thị Dưa					0	0%	Mẹ vợ/Mother in law

Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (If any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/No. of share owned at period end	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/% owned at period end	Ghi chú/Note
1.9	Công ty cổ phần D&D Engineering Construction			0310845889, 12/05/2011, TP.HCM	03 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM			Công ty liên quan/ Related party
1.10	Công Ty Cổ Phần đầu tư Danh Khôi Holdings			0313696385, 15/03/2016, TP.HCM	3 Trần Nhật Duật, P.Tân Định, Quận 1, TPHCM			Công ty liên quan/ Related party
1.11	Công ty CP Đầu tư VHR			0314999311, 18/04/2018, TP.HCM	Tầng 11, số 01 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa			Công ty liên quan/ Related party
1.12	Công ty CP Du lịch và Đầu tư Xây dựng Châu Á			3500707748, 24/09/2004, Bà Rịa - Vũng Tàu	79 Đường D5, Phường 10 TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu			Công ty liên quan/ Related party
1.13	Công ty Cổ phần Bất Động Sản - Du Lịch Sài Gòn Non Nước			0315573124, 19/03/2019, TP.HCM	số 03 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1, TpHCM			Công ty liên quan
2	Trần Vi Thoại		TV HĐQT kiêm TV UBKT/ Member of the BOD cum Member of the AC			110.279	0,119%	
2.1	Trần Văn Thành					0	0%	Bố đẻ/Father

Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (If any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/No. of share owned at period end	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/% owned at period end	Ghi chú/Note
2.2	Dương Thị Loan					0	0%	Mẹ đẻ/Mother
2.3	Trần Giang Thanh					0	0%	Chị ruột/Sister
2.4	Trần Giang Nam					0	0%	Anh ruột/Brother
2.5	Công ty TNHH Expolanka Freight Việt Nam			0305338347, 22/11/2007, TP.HCM	Tòa nhà Viettel, Số 285 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10, HCM			Công ty liên quan/ Related party
2.6	Công ty luật TNHH IB Legal Việt Nam			0314618100, 11/09/2017, TP.HCM	L17-11, lầu 17, Tòa Nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM			Công ty liên quan/ Related party
2.7	Công ty Cổ phần Dịch vụ - Quản lý Tài sản DKPM			0316331657, 15/06/2020, TP.HCM	số 3 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM			Công ty liên quan/ Related party

Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities trading account (If any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ <i>No. of share owned at period end</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ <i>% owned at period end</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
3	Hàn Thị Quỳnh Thi		TV HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT/ <i>Member of the BOD cum President of the AC</i>			2.575	0,003%	
3.1	Trương Hưng Việt					0	0%	Chồng/ <i>Husband</i>
3.2	Trương Hàn Hưng Phú					0	0%	Con đẻ/ <i>child</i>
3.3	Trương Hàn Phúc Khang					0	0%	Con đẻ/ <i>child</i>
3.4	Hàn Lễ Quang					0	0%	Bố đẻ/ <i>Father</i>
3.5	Hàn Thị Quỳnh Tiên					0	0%	Chị ruột/ <i>Sister</i>
3.6	Lê Vũ Hưng					0	0%	Anh rể/ <i>Brother in law</i>
3.7	Lê Khánh Hoài					0	0%	Bố chồng/ <i>Father in law</i>

Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (If any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/No. of share owned at period end	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/% owned at period end	Ghi chú/Note
3.8	Trần Thị Thanh Tùng					0	0%	Mẹ chồng/ Mother in law
3.9	Công ty CP Y tế Nhất An			0317125953, 14/01/2022, TP.HCM	số 3 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM			Công ty liên quan/ Related party
4	Hồ Đức Toàn		TV HĐQT kiêm Giám đốc tài chính kiêm người CBT/Member of the BOD cum CFO cum Authorized person to disclose information			3.780	0,004%	
4.1	Phạm Hoa Phượng					0	0%	Vợ/Spouse
4.2	Hồ An Nhiên					0	0%	Con đẻ/Child

Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities trading account (If any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ <i>No. of share owned at period end</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ <i>% owned at period end</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
4.3	Hồ Minh Khang					0	0%	Con đẻ/ <i>Child</i>
4.4	Hồ Nhật Loan					0	0%	Bố đẻ/ <i>Father</i>
4.5	Nguyễn Thị Hai					0	0%	Mẹ đẻ/ <i>Mother</i>
4.6	Hồ Thị Như Thuận					0	0%	Chị ruột/ <i>Sister</i>
4.7	Hồ Đức Thọ					0	0%	Em ruột/ <i>Brother</i>
4.8	Phạm Thị Hoàng Thảo					0	0%	Em dâu/ <i>Sister in law</i>
4.9	Phạm Thị Tịnh					0	0%	Mẹ vợ/ <i>Mother in law</i>
4.10	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Iconnect			0316580251, 11/11/2020, TP.HCM	Tầng 10, Toà nhà Vincom Center, Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM			Công ty liên quan/ <i>Related party</i>

Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (If any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/No. of share owned at period end	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/% owned at period end	Ghi chú/Note
4.11	Công ty Cổ phần Anka Group			0316973051, 12/10/2021, TP.HCM	Số 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh			Công ty liên quan/ Related party
4.12	Công ty Cổ phần Gieo Mầm Tương Lai (doanh nghiệp xã hội)			0318134478, 30/10/2023, TP.HCM	Số 231-233 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh			Công ty liên quan/ Related party
5	Nguyễn Huy Cường		Tổng Giám đốc/ General Director			317.627	0,343%	
5.1	Hồ Thị Đỗ Quyên					0	0%	Vợ/Spouse
5.2	Nguyễn Hồ Hải Đăng					0	0%	Con đẻ/ Child
5.3	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc					0	0%	Con đẻ/ Child
5.4	Nguyễn Hiếu Liêm					0	0%	Bố đẻ/ Father
5.5	Nguyễn Thị Nhựt					0	0%	Mẹ đẻ/ Mother
5.6	Nguyễn Hiếu Huệ					0	0%	Anh ruột/ Brother

Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (If any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/No. of share owned at period end	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/% owned at period end	Ghi chú/Note
5.7	Nguyễn Thị Kim Phụng					0	0%	Chị ruột/Sister
5.8	Nguyễn Kim Hồng					0	0%	Chị ruột/ Sister
5.9	Nguyễn Kim Yến					0	0%	Chị ruột/ Sister
5.10	Nguyễn Văn Khoa					0	0%	Anh ruột/ Brother
5.11	Đỗ Thị Tiếng					0	0%	Mẹ Vợ/ Mother in law
5.12	Công ty CP DL & Đầu tư XD Châu Á			3500707748, 24/09/2004, Bà Rịa - Vũng Tàu	79 Đường D5, Phường 10, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu			Công ty liên quan/Related party
5.13	Công ty TNHH XD hạ tầng Phú Mỹ			0313020325, 19/11/2014, TP.HCM	03 Trần Nhật Duật, p. Tân Định, Quận 1, TP. HCM			Công ty liên quan/Related party
5.14	Công ty CP Đầu tư DL Hà Nội Non Nước			0401341310, 08/03/2010, Đà Nẵng	KDL cao cấp ven biển Non Nước, đường Trường Sa, P. Hòa Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng			Công ty liên quan/ Related party
5.15	Công ty cổ phần Dịch vụ - Quản lý tài sản DKPM			0316331657, 15/06/2020, TP.HCM	số 3 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM			Công ty liên quan/ Related party

Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (If any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/No. of share owned at period end	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/% owned at period end	Ghi chú/Note
5.15	Công ty cổ phần Thương mại - Bất động sản DKRT			0316126111, 04/02/2020, TP.HCM	số 3 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM			Công ty liên quan/ Related party
5.17	Công ty CP BĐS ADK			4101581326, 04/12/2020, Bình Định	Khu đô thị An Phước, Phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định			Công ty liên quan/ Related party
5.18	Công ty CP BĐS BDK			4101581333, 04/12/2020, Bình Định	Khu đô thị An Phước, Phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định			Công ty liên quan/ Related party
5.19	Công ty CP BĐS CDK			4101581340, 04/12/2020, Bình Định	Khu đô thị An Phước, Phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định			Công ty liên quan/ Related party
5.20	Công ty TNHH BĐS EDK			4101581358, 04/12/2020, Bình Định	Khu đô thị An Phước, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định			Công ty liên quan/ Related party
5.21	Công ty TNHH BĐS GDK			4101581365, 04/12/2020, Bình Định	Khu đô thị An Phước, Phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định			Công ty liên quan/ Related party
5.22	Công ty TNHH BĐS HDK			4101581372, 04/12/2020, Bình Định	Khu đô thị An Phước, Phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định			Công ty liên quan/ Related party

Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (If any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/No. of share owned at period end	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/% owned at period end	Ghi chú/Note
5.23	Công ty TNHH BĐS IDK			4101581397, 04/12/2020, Bình Định	Khu đô thị An Phước, Phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định			Công ty liên quan/ Related party
5.24	Công ty CP Đầu tư Cotec Healthcare			0312713246, 28/03/2014, TP.HCM	số 18E đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM			Công ty liên quan/ Related party
5.25	Công ty CP Bệnh viện Đồng Nai 2			3602863520, 05/07/2012, Đồng Nai	02, Đồng Khởi, Phường Tam Hòa, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai			Công ty liên quan/ Related party
5.25	Công ty CP Bệnh viện Đa khoa Bình Định			4101449550, 18/09/2015, Bình Định	Số 39A, Đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Trần Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định			Công ty liên quan/ Related party
5.27	Công ty cổ phần Y tế Nhất An			0317125953, 14/01/2022, TP.HCM	số 3 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM			Công ty liên quan/ Related party
6	Bùi Đức Hoàn		TV HĐQT/ Member of the BOD			0	0%	
6.1	Nguyễn Thị Thuý Trang					0	0%	Vợ/Spouse
7	Nguyễn Hữu Quang		Phó TGD/ Deputy General Director			0	0%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (If any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/No. of share owned at period end	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/% owned at period end	Ghi chú/Note
7.1	Nguyễn Hữu Bìn					0	0%	Bố dè/Father
7.2	Nguyễn Thái Bích Hằng					0	0%	Vợ/Spouse
7.3	Nguyễn Hữu Bảo Trân					0	0%	Con dè/child
7.4	Nguyễn Hữu Quang Tùng					0	0%	Con dè/child
7.5	Nguyễn Thị Thu Hằng					0	0%	Chị ruột/Sister
7.6	Công Ty Cổ Phần đầu tư Danh Khôi Holdings			0313696385, 15/03/2016, TP.HCM	3 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, TPHCM			Công ty liên quan/ Related party
7.7	Công ty Cổ phần Danh Khôi TK			0317010293, 04/11/2021, TP.HCM	03 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM			Công ty liên quan/ Related party
7.8	Công ty Cổ phần DKTK Thuận An			0317360869, 28/06/2022, TP.HCM	03 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM			Công ty liên quan/ Related party

Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (If any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/No. of share owned at period end	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/% owned at period end	Ghi chú/Note
8	Trần Ngọc Chiêu		Kế toán trưởng/ Chief Accountant			2.000	0,002%	
8.1	Huỳnh Văn Ngoan					0	0%	Chồng/Husband
8.2	Huỳnh Ngọc Khánh Ngân					0	0%	Con đẻ/Child
8.3	Huỳnh Văn Nam					0	0%	Bố chồng/ Father in law
8.4	Nguyễn Thị Sáu					0	0%	Mẹ chồng/ Mother in law
8.5	Trần Thanh Bình					0	0%	Anh ruột/ Brother
8.6	Trần Trọng Trí					0	0%	Anh ruột/ Brother
8.7	Trần Tuấn Kiệt					0	0%	Anh ruột/ Brother
8.8	Trần Thị Bích Liên					0	0%	Chị ruột/ Sister
8.9	Trần Thị Tuyết Vân					0	0%	Chị ruột/ Sister
8.10	Trần Thị Kim Hoàng					0	0%	Chị ruột/ Sister

Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities trading account (If any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ <i>No. of share owned at period end</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ <i>% owned at period end</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
8.11	Khổng Minh Tâm					0	0%	Anh rể/ <i>Brother in law</i>
8.12	Nguyễn Hậu					0	0%	Anh rể/ <i>Brother in law</i>
8.13	Võ Hồng Khanh					0	0%	Anh rể/ <i>Brother in law</i>
8.14	Lý Huy Khanh					0	0%	Anh rể/ <i>Brother in law</i>
9	Huỳnh Thị Kim Lý		Người phụ trách quản trị Công ty			14.010	0,015%	
9.1	Hồ Thị Bạch Thu Loan					0	0%	Mẹ ruột/ <i>mother</i>
9.2	Trần Phạm Quang Thịnh					0	0%	Chồng/ <i>husband</i>
9.3	Trần Văn Bé Hai					0	0%	Ba chồng/ <i>Father in law</i>
9.4	Huỳnh Thị Kim Yến					0	0%	Em ruột/ <i>sister</i>
9.5	Huỳnh Thái Dương					0	0%	Em ruột/ <i>brother</i>

Phụ lục 4: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ the Annex 4: Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company (Kỳ báo cáo: 31/12/2024)

Stt	Người thực hiện giao dịch/ <i>Transaction executors</i>	Quan hệ với người nội bộ/ <i>Relationship with internal persons</i>	Số CP sở hữu đầu kỳ (*)/Number of shares owned at the beginning of the period		Số CP sở hữu cuối kỳ (**)/Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm/ <i>reasons for increasing/decreasing</i>
			Số cổ phiếu/ <i>number of shares</i>	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu/ <i>number of shares</i>	Tỷ lệ (%)	
1	Lê Thống Nhất	Chủ tịch HĐQT/ <i>chairman</i>	2.706.957	2,923%	2.706.957	2,923%	
2	Nguyễn Ngọc Thủy	Vợ Chủ tịch HĐQT/ <i>chairman's spouse</i>	1.622.196	1,752%	1.622.196	1,752%	
3	Trần Vi Thoại	Thành viên HĐQT – TV UBKT/ <i>Member of the BOD cum Member of the AC</i>	124.379	0,134%	110.279	0,119%	Bán/ <i>sell</i>
4	Vũ Ngọc Châu	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>	7.053	0,008%			Không theo dõi/ <i>not follow</i>
5	Hàn Thị Quỳnh Thi	Thành viên HĐQT -CT UBKT/ <i>Member of the BOD cum Chairman of the AC</i>	2.575	0,003%	2.575	0,003%	
6	Hồ Đức Toàn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính/ <i>Member of the BOD cum CFO</i>	17.080	0,018%	3.780	0,004%	Bán/ <i>sell</i>
7	Nguyễn Hữu Quang	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Manager</i>	52.309	0,057%	0	0%	Bán/ <i>sell</i>
8	Nguyễn Huy Cường	Tổng giám đốc/ <i>General Director</i>	317.627	0,343%	317.627	0,343%	
9	Trần Ngọc Chiêu	Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>	0	0%	2.000	0,002%	Mua/ <i>buy</i>
10	Huỳnh Thị Kim Lý	Người phụ trách quản trị/ <i>person in charge of corporate governance</i>	22.010	0,023%	14.010	0,015%	Bán/ <i>sell</i>

(*) Số lượng và tỷ lệ sở hữu đầu kỳ: tính từ 01/01/2024/ *Number of shares and ratio at the beginning of the period: calculated from 01/01/2024*

(**) Số lượng và tỷ lệ sở hữu cuối kỳ tính trên 92.597.762 cổ phiếu (theo danh sách chốt ngày 30/06/2024)/*Number of shares and ratio at the end of the period calculated based on 92,597,762 shares (according to the list finalized on 31/12/2024).*